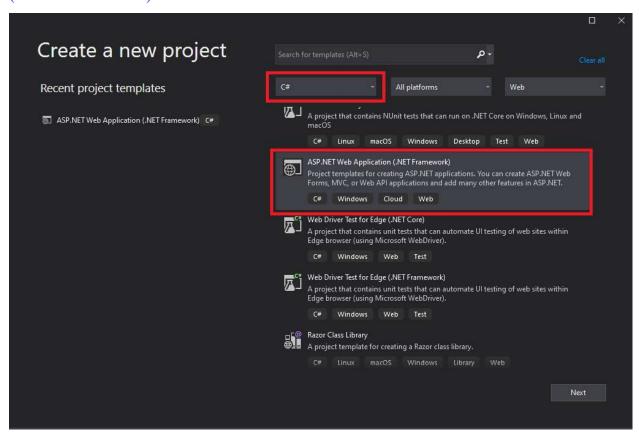
TẠO PROJECT QUẨN LÝ SÁCH (CÓ KẾT NỐI DATABASE)

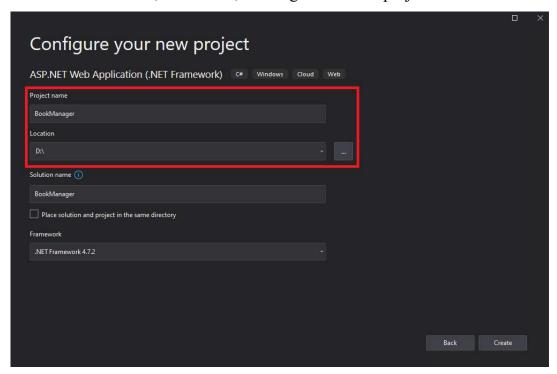
Trong bài lab này sử dụng IDE Visual Studio 2019 và Microsoft SQL Server 2019. Các phiên bản còn lại cũng có thao tác tương tự.

Buốc 1: Tạo project ASP .NET MVC

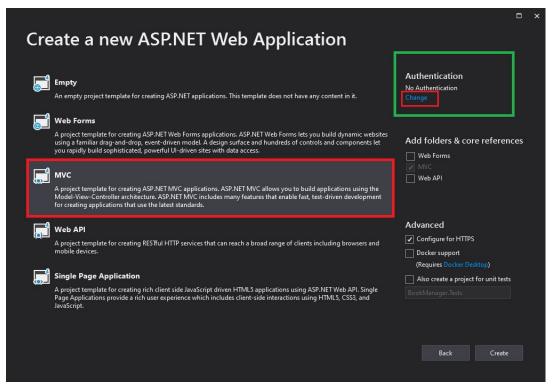
Chọn Create a new project → chọn ngôn ngữ là C# → chọn ASP .NET Web Application (.NET Framework)



Nhấn Next → Tiến hành đặt tên và chọn đường dẫn lưu trữ project → Nhấn Create



Chọn template là MVC. Trong phần Authentication → Nhấn Change



Trong Change Authentication, chọn kiểu Authentication là Individual User Accounts và click OK để trở về cửa sổ trước đó và tiến hành Create project

Change Authentication		×
 No Authentication Individual User Accounts Work or School Accounts Windows Authentication 	For applications that store user profiles in a SQL Server database. Users can register, or sign in using their existing account for Facebook, Twitter, Google, Microsoft, or another provider. <u>Learn more</u>	
	OK Cancel	

Khi project được tạo xong các bạn sẽ thấy 1 số files được tạo sẵn trong project như sau:

- App_Start/IdentityConfig.cs: chứa các lệnh để cấu hình ASP.NET Identity
- Controller/AccountController: controller chứa các action method có tác dụng xác thực người dùng như Login, Register, ForgotPassword, ...
- Controller/ManageController: controller chứa các action method có tác dụng quản lý user (khi user đã login vào web) như ChangePassword, SetPassword, ...
- Model/AccountViewModels: chứa các View Model hiển thị trong các view của AccountController
- Model/ManageViewModels: chứa các View Model hiển thị trong các view của ManageController
- Model/IdentityModels: chứa class ApplicationUser để quản lý thông tin user và class ApplicationDbContext để quản lý kết nối với database ở dạng Entity Framework Code First

Bước 2: Sử dụng các chức năng đăng ký, đăng nhập,... được xây dựng sẵn khi sử dụng Authentication **Individual User Accounts**

Trước khi sử dụng các chức năng được xây dựng sẵn ở trên, chúng ta cần phải cấu hình chuỗi kết nối (connectionString) trong file Web.config. Bởi vì khi sử dụng các chức năng đó, Visual Studio sẽ tự tạo mới một database (nếu database chưa tồn tại) để chứa các table của ASP.NET Identity hoặc add thêm các table của ASP.NET Identity vào database (nếu database đó đã tồn tại) trong SQL Server. Tùy theo server SQL Server và database của mình là gì thì chúng ta cấu hình trong file Web.config cho phù hợp. Giả sử, ở đây chúng ta muốn kết nối đến server DESKTOP-19216HB\SQLEXPRESS với database tên là BookManager (database này chúng ta sẽ không tạo trước vì Visual Studio sẽ tự tạo khi ta sử dụng bất kỳ chức năng nào được xây dựng sẵn như đăng ký, đăng nhập,..).

Thay đổi đoạn connectString như sau:

Data Source: là tên Server name của MS SQL

Bỏ đi dòng AttachDbFilename

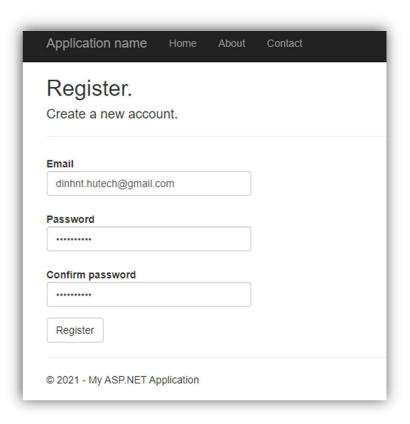
Initial Catalog: là tên database muốn tạo

Các dòng còn lại giữ nguyên

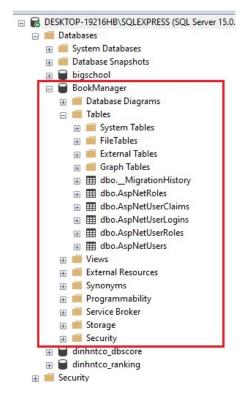
```
<connectionStrings>
     <add name="DefaultConnection" connectionString="Data Source=DESKTOP-19216HB\SQLEX-PRESS;Initial Catalog=BookManager;Integrated Security=True" providerName="System.Data.SqlClient" />
     </connectionStrings>
```

Sau khi thay đổi **connectString** xong, chúng ta tiến hành thử dùng chức năng đăng ký và thực hiện đăng ký một tài khoản thành viên mới.

Chạy lại project để đăng kí một user (/Account/Register) và xem kết quả trong database.



Sau khi đăng ký thành công, ta kiểm tra trong MS SQL Server. Database đã được tạo đúng như trong **connectString** đã khai báo.



Và tài khoản vừa đăng ký đã được lưu vào database

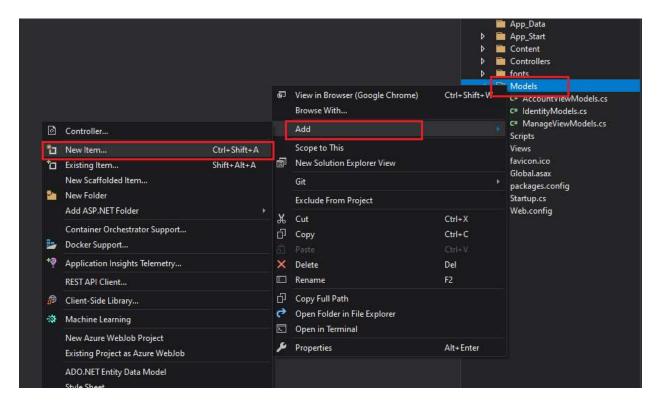


Bước 3: Thực hiện kết nối database vào project

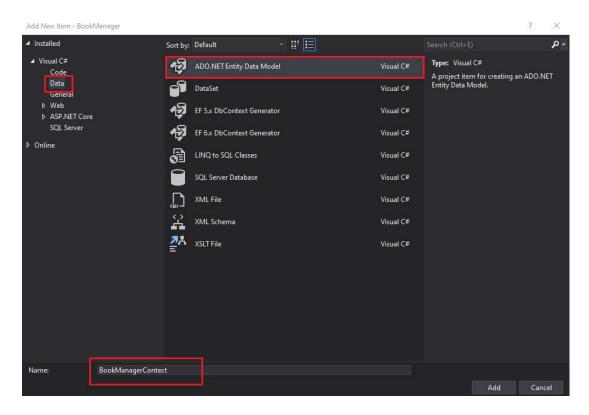
Thêm bảng **Book** vào database **BookManager** để quản lý thông tin của các cuốn sách, bao gồm các trường như sau:

DES	SKTOP-19216HB\anager - dl	oo.Book ⊅ ×	
	Column Name	Data Type	Allow Nulls
▶8	ID	int	
	Title	nvarchar(255)	
	Description	nvarchar(255)	
	Author	nvarchar(255)	
	Images	nvarchar(255)	
	Price	int	

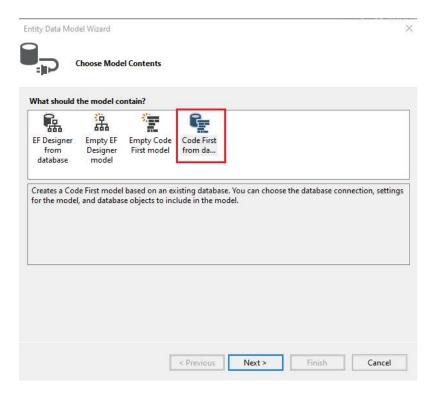
Thực hiện kết nối project với cơ sở dữ liệu (Sử dụng Entity FrameWork Code First). Click chuột phải vào folder Models → chọn Add → New Item



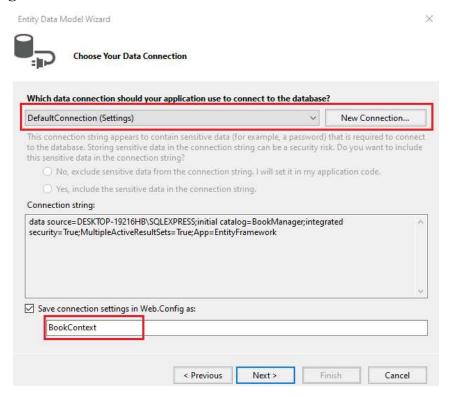
Chọn Data → chọn ADO.NET Entity Data Model Đặt tên cho file là BookManagerContext → nhấn Add



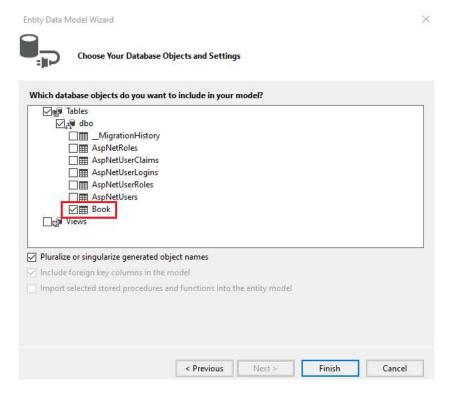
Trong Entity Data Model Wizard, chọn Code First from database → nhấn Next



Chọn **connectString** (nếu đã có sẵn) hoặc tạo một **connectString** mới, đặt tên cho **connectString** đó và nhấn **Next**



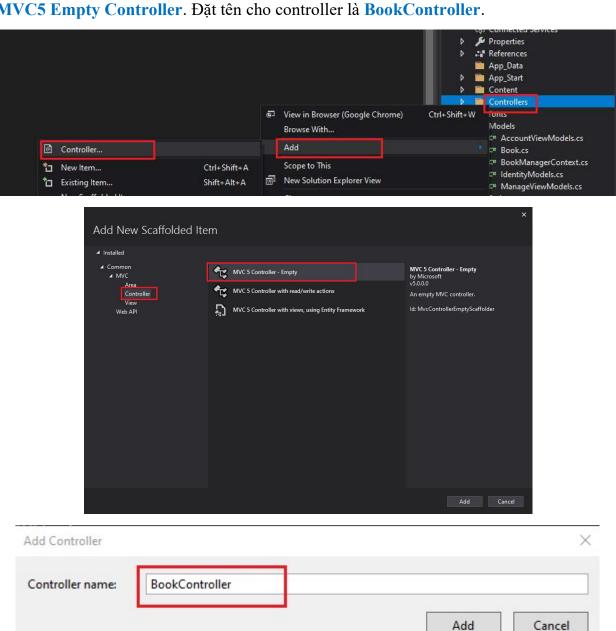
Chọn table **Book** → nhấn **Finish**.



Sau khi kết nối CSDL xong, bảng Book trong CSDL được thêm vào Models



Nhấn chuột phải vào thư mục Controllers → Chọn Add → Controller... → Chọn MVC5 Empty Controller. Đặt tên cho controller là BookController.



Bước 4: Thực hiện chức năng hiển thị thông tin tất cả các cuốn sách có trong database

Viết một hàm mới có kiểu là **ActionResult** với tên hàm là **ListBook**. Trong hàm này ta sẽ thực hiện lấy thông tin của tất cả các cuốn sách ở bảng Book có trong database.

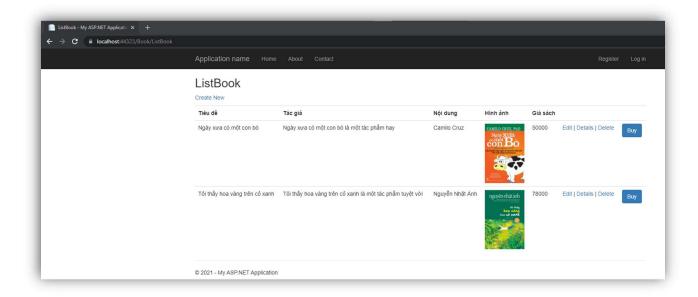
Sử dụng Entity Framework Code First để lấy thông tin tất cả các cuốn sách cho đối tượng listBook trong action ListBook

```
Oreferences
public class BookController : Controller
{
Oreferences
public ActionResult ListBook()
{
BookManagerContext context = new BookManagerContext();
var listBook = context.Books.ToList();
return View(listBook);
}
}
```

Tạo view cho hàm ListBook bằng cách nhấn chuột phải vào tên hàm → Chọn Add View → chọn MVC 5 View. Trong cửa sổ Add View, lựa chọn Template là List, Model Class là Book và chọn layout cần sử dụng:

Add View	
View name:	ListBook
Template:	List
Model class:	Book (BookManager.Models)
Data context class:	
Options:	
Create as a parti	ial view
☐ Create as a parti ✓ Reference script	
	t libraries
Reference script Use a layout page	t libraries

Sinh viên chỉnh sửa lại view **ListBook** cho phù hợp và *tự nhập một số dòng dữ liệu* vào database. Sau đó chạy chương trình để được kết quả như hình:



Bước 5: Thực hiện chức năng mua sách

Viết một hàm Buy trong BookController để thực hiện thao tác mua sách.

```
public ActionResult Buy(int id)
{
    BookManagerContext context = new BookManagerContext();
    Book book = context.Books.SingleOrDefault(p => p.ID == id);
    if(book == null)
    {
        return HttpNotFound();
    }
    return View(book);
}
```

Chúng ta thêm [Authorize] trên hàm **Buy** trong **BookController** để bắt buộc người dùng phải đăng nhập trước khi thực hiện mua sách.

```
[Authorize]
Oreferences
public ActionResult Buy(int id)
{
BookManagerContext context = ne
```

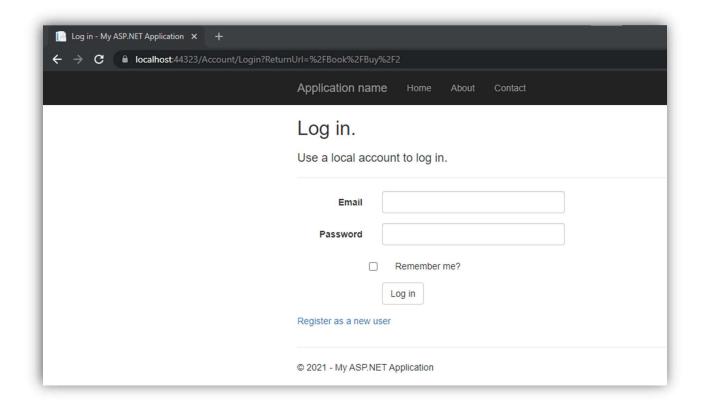
Tạo view cho hàm Buy

Trong view **ListBook** thêm một cột trong table danh sách để hiển thị nút **Buy** cho từng cuốn sách:

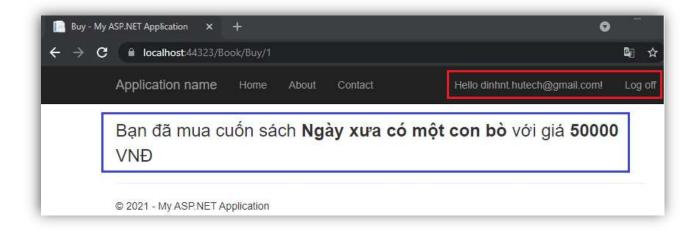
Chạy lại chương trình và xem kết quả



Khi click vào nút **Buy**, người dùng bắt buộc thực hiện đăng nhập nếu như chưa đăng nhập



Giao diện sau khi đăng nhập và người dùng thực hiện mua sách



Bước 6: Sinh viên thực hiện các chức năng còn lại (Create, Edit, Delete)

Hướng dẫn: Sử dụng Entity để lấy danh sách, thêm, xóa, sửa với CSDL

```
//Sử dụng context để làm việc với các class
BookManagerContext context = new BookManagerContext();
//1. Lấy tất toàn bộ thông tin sách từ bảng Book
List<Book> listBook = context.Books.ToList();
//2. Lấy thông tin một cuốn sách trong bảng Book khi có BookID cho trước
Book db = context.Books.FirstOrDefault(p => p.ID == BookID);
//3. Insert một đối tượng Book b vào database
context.Books.AddOrUpdate(b); //Add or Update Book b
context.SaveChanges();
//4. Update thông tin sách vào database
Book dbUpdate = context.Books.FirstOrDefault(p => p.ID == BookID);
if(dbUpdate != null){
      context.Books.AddOrUpdate(b); //Add or Update Book b
       context.SaveChanges();
}
//5. Xóa Book khi có BookID cho trước, tương tự update
Book dbDelete = context.Books.FirstOrDefault(p => p.ID == BookID);
if (dbDelete != null) {
      context.Books.Remove(db);
      context.SaveChanges();
}
```